

Số: 10/2006/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 03 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức đã được sửa đổi, bổ sung năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định 114/2003/NĐ-CP, ngày 10/10/2003 của Chính phủ, về cán bộ công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định 116/2003/NĐ-CP, ngày 10/10/2003 của Chính phủ, về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong đơn vị sự nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 117/2003/NĐ-CP, ngày 10/10/2003 của Chính phủ, về việc tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 29/TT-SNV ngày 06/02/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ký; Các quy định trước đây về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Buôn Ma Thuột, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Dương Thanh Tương

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2006/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Nguyên tắc, phạm vi và đối tượng quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định về sự lãnh đạo của Đảng và quy định của pháp luật.

2- Quản lý cán bộ do bầu cử thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

3- Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cán bộ quản lý các doanh nghiệp Nhà nước thuộc phạm vi tỉnh.

Điều 2. Nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

1- Thực hiện quản lý chung về cán bộ, công chức, viên chức theo những nội dung sau đây:

a- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b- Xây dựng kế hoạch phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức;

c- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức;

d- Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức;

đ- Triển khai thực hiện quy chế thi tuyển, thi nâng ngạch, xét tuyển, xét nâng ngạch công chức, viên chức; Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức;

e- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các mặt về công tác cán bộ, công chức, viên chức.

2- Thực hiện quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức theo những nội dung sau đây:

a- Tuyển dụng, sử dụng, bố trí và phân công công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- b- Quyết định việc phân bổ và quản lý biên chế, quản lý quỹ tiền lương, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức;
 - c- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức;
 - d- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức;
 - đ- Xây dựng và tổ chức quản lý hồ sơ, thực hiện việc thống kê cán bộ, công chức, viên chức;
 - e- Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- 3- Thực hiện công tác phối hợp quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Việc phối hợp quản lý giữa cơ quan sử dụng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức được thực hiện như sau:

- a- Người đứng đầu (sau đây gọi chung là thủ trưởng) cơ quan sử dụng cán bộ, công chức chịu trách nhiệm bố trí phân công tác, theo dõi nhận xét, đánh giá và đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, nâng bậc, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- b- Cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn về điều kiện, quy trình, hồ sơ thủ tục để Thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng bậc, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- c- Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện hàng năm và khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động luân chuyển, thuyên chuyển... trên cơ sở kết hợp giữa việc nhận xét của Thủ trưởng cơ quan sử dụng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- d- Cơ quan có thẩm quyền quản lý có nhu cầu bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức phải trao đổi ý kiến với thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, công chức để chủ động bố trí người thay thế.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 3. Thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức được quy định cụ thể như sau:

- 1- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên trong phạm vi tỉnh; trực tiếp quyết định các mặt công tác cán bộ đối với các cán bộ, công chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý.
- 2- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh được phân cấp quản lý một số nội dung cụ thể đối với công chức chuyên môn giữ ngạch chuyên viên và tương đương

trở xuống, công chức giữ chức vụ từ trưởng phòng và tương đương trở xuống thuộc đơn vị mình quản lý.

Điều 4. Trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

1- Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chung đội ngũ công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp trong tỉnh.

2- Thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trước cấp uỷ và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức về công tác cán bộ, công chức thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

3- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của cấp nào, thì cấp đó trực tiếp quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, nâng bậc, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Căn cứ vào cơ cấu công chức được giao, thủ trưởng cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tiến hành xây dựng chức danh, tiêu chuẩn cụ thể để đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng phù hợp, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đề ra.

Chương III

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THAM MƯU TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về cán bộ, công chức, viên chức theo những nội dung sau:

1- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, cán bộ quản lý các doanh nghiệp Nhà nước trong phạm vi tỉnh.

2- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trung tập cán bộ, công chức, viên chức đơn vị hành chính, sự nghiệp, cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của tỉnh; quyết định việc nâng bậc lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (nay là công chức, viên chức loại A2)

3- Thực hiện việc tổ chức quản lý, thi tuyển, xét tuyển để tuyển dụng công chức, viên chức; thi hoặc xét nâng ngạch công chức, viên chức; tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các đơn vị ngoài phạm vi quản lý của tỉnh; chuyển ngành cán bộ, công chức, viên chức ra khỏi tỉnh; thoả thuận việc chuyển ngành này sang ngành khác trong nội bộ tỉnh theo đề nghị của các đơn vị; thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch và sắp xếp bố trí công chức hết thời gian dự bị đạt yêu cầu đã được cơ quan sử dụng đánh giá đủ điều kiện bổ nhiệm ngạch.

4- Chịu trách nhiệm thẩm định để thoả thuận việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức loại A1 trở xuống do lập thành tích xuất sắc theo quy định chung và quy định cụ thể của của Ủy ban nhân dân tỉnh;

5- Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, Sở Nội vụ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo các lớp tiến sỹ, thạc sỹ, cao học.

6- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, nâng ngạch, nâng bậc lương, kỷ luật công chức, viên chức chuyên môn và công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, sắp xếp bố trí và thực hiện chính sách hưu trí, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh, bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk; Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh; cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạng II.

8- Căn cứ vào đề xuất của đơn vị, Sở Nội vụ trực tiếp thực hiện quy trình, thủ tục để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các mặt công tác cán bộ đối với các chức danh chuyên môn giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (công chức, viên chức loại A2), các chức danh quản lý doanh nghiệp Nhà nước hạng III, hạng IV;

9. Chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công chức cấp xã theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Buôn Ma Thuột:

1- Căn cứ vào nhu cầu, vị trí công tác và quy hoạch của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền xin chủ trương, đề xuất nhân sự và thực hiện theo quy trình để đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2- Được quyền quyết định các mặt công tác đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo là phó trưởng phòng và tương đương trở xuống và công chức, viên chức chuyên môn giữ ngạch chuyên viên và tương đương (nay là công chức, viên chức loại A1) trở xuống;

3- Sau khi có sự đồng ý thỏa thuận bằng văn bản của Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố Buôn Ma Thuột quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị, quyết định việc nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức, viên chức loại A1 trở xuống

4- Chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá phẩm chất đạo đức và kết quả công tác hàng năm của công chức dự bị và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch công chức nếu đạt yêu cầu; đề xuất việc chấm dứt hiệu lực quyết định tuyển dụng đối với công chức dự bị không đạt yêu cầu trong thời gian dự bị.

5- Căn cứ vào kết quả đánh giá về phẩm chất đạo đức và công việc trong thời gian tập sự, nếu đạt yêu cầu thì bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức (kể cả viên chức sau thời gian hợp đồng làm việc lần đầu) và có trách nhiệm báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức;

6 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột quản lý công chức cấp xã theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 7.

1- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên có trách nhiệm ký kết hợp đồng làm việc sau khi có quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền, cử người hướng dẫn thử việc, đánh giá, nhận xét kết quả trong thời gian thử việc, báo cáo đề nghị cơ quan được giao quyền quyết định bổ nhiệm viên chức vào ngạch và xếp lương theo đúng bản hợp đồng đã được ký kết đối với người được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

2- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính, tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên có trách nhiệm tự chủ trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Dương Thanh Tương